

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20/02/2025

“*V/v Ly hôn,
giao nuôi con chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thái.

Ông Lê Anh Dũng.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - KSV.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990.

Trú tại: Khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng vào năm 2010. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 đến nay anh T đi làm ăn xa nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau, thời gian gần đây anh T có quan hệ với người khác nên ít liên lạc với vợ con, mặc dù đã được 02 gia đình khuyên giải để 02 vợ chồng hàn gắn, vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không thành, nay nhận thấy anh T không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng không còn

tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S xin được ly hôn với anh T

Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Nguyễn Quốc Thiên Â, sinh 15/5/2010 và Nguyễn Hữu Bình A, sinh ngày 15/7/2018. Hiện 02 cháu Â và A đang sống với chị S. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị S có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu T: Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh T không trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình cũng như không đến Tòa để tham gia các phiên họp và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử.

Phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S có đơn đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Nguyễn Hữu T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu S ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Thiên Â, sinh 15/5/2010 và Nguyễn Hữu Bình A, sinh ngày 15/7/2018 cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Nguyễn Hữu T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng vào năm 2010. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu T nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Nguyễn Hữu T có địa chỉ cư trú tại khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị nên vụ án tranh chấp trên thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu S và anh Nguyễn Hữu T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi đăng ký kết hôn năm 2010, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng vài năm trở lại đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T thường đi làm ăn xa, không quan tâm vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được chị Nguyễn Thị Thu S xin được ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp tổng đạt các thông báo về phiên hòa giải nhưng anh T không có mặt nên không tiến hành hòa giải được đồng thời vắng mặt tại phiên tòa thể hiện anh T không có thiện chí để đoàn tụ gia đình.

Chính quyền địa phương nơi anh T sinh sống có xác nhận anh T và chị S không sống chung cùng nhau, anh T thường đi làm ăn xa, 02 con chung của anh T chị S sống cùng với chị S. HĐXX thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu S và anh Nguyễn Hữu T không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên có cơ sở cho chị Nguyễn Thị Thu S được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

[2.2]. Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Quốc Thiên Â, sinh 15/5/2010 và Nguyễn Hữu Bình A, sinh ngày 15/7/2018. Hiện 02 cháu Â và A đang sống với chị S. Chị S có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Quốc Thiên Â, sinh ngày 15/5/2010 có nguyện vọng ở với chị S nếu bố mẹ ly hôn. Anh T dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng tại cơ sở nhưng không có mặt, không có bản trình bày ý kiến. Hiện nay cháu Â và A đang ở với chị S được chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị Nguyễn Thị Thu S là chính đáng, là phù hợp. Do đó, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu S, giao 02 cháu Nguyễn Quốc Thiên Â, sinh 15/5/2010 và Nguyễn Hữu Bình A, sinh ngày 15/7/2018 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Â và An thành N và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S về việc ly hôn, giao nuôi con chung đối với anh Nguyễn Hữu T.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu S được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Quốc Thiên Â, sinh 15/5/2010 và Nguyễn Hữu Bình A, sinh ngày 15/7/2018 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Â và An thành N và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu S chịu 300.000 đồng án phí DSST về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thu S đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000411 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Linh. Chị Nguyễn Thị Thu S đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/02/2025. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.